UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1401 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 26 tháng 04 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xoá nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 03 người nộp thuế thuộc đối tượng được xóa nợ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ quy định Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Định tại các Văn bản: số 1162/CTBDI-QLN, số 1163/TTr-CTBDI-QLN ngày 11/4/2023;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 03 người nộp thuế còn nợ trước ngày 01/7/2020 với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là: 180.642.208 đồng *(viết bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm lẻ tám đồng)*, trong đó:

- Số doanh nghiệp, tổ chức là: 03 người nộp thuế với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là: 180.642.208 đồng;

- Số cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh là: 0 người nộp thuế với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là: 0 đồng;

(Danh sách người nộp thuế được xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp theo phụ lục chi tiết kèm theo).

Lý do xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế thuộc đối tượng được xóa nợ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ nêu tại Điều 1 trên đây, Cục Thuế tỉnh chỉ đạo đơn vị trực thuộc điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Phù Cát – Phù Mỹ; người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Tổng cục Thuế;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- CCT KV Phù Cát – Phù Mỹ;
- Website Cục Thuế tỉnh;
- Lưu: VT, K17.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tự Công Hoàng

Số: 1401/QĐ-UBND
Thời gian ký: 26/04/2023 21:30:06 +07:00

DANH SÁCH NGƯỜI NỘP THUẾ ĐƯỢC XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên Đơn vị	MST	Địa chỉ kinh doanh				Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân (số CMND)	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
												4272	4918	4931	4944
1	2	3	4				5	6	7	8	9= 10+…+13	10	11	12	13
	Tổng cộng:	**03**									**180.642.208**	**3.388.760**	**456.361**	**15.980.051**	**160.817.036**
1	DNTN Vận tải Anh Đài	4101167757	Thôn Vĩnh Trường	Xã Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	Lê Ngọc Lâm	210396001	16/6/2000	Bình Định	10.615.533	3.388.760	-	5.797.554	1.429.219
2	DNTN Vận tải Thắng Lợi	4101209171	Thôn Vĩnh Trường	Xã Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	Lê Ngọc Thạch	210032323	25/7/2015	Bình Định	11.555.998	-	456.361	10.182.497	917.140
3	DOANH NGHIỆP TN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HƯƠNG PHƯỢNG	4100712248	Số 182 Quang Trung	TT Ngô Mây	Phù Cát	Bình Định	Đào Thị Kim Hương	210384847	25/11/1998	Bình Định	158.470.677	-	-	-	158.470.677